

CHỦ ĐỀ: HÔ HẤP
(Gồm bài 20, 21, 22, 23) 4 tiết
Bài 20. HÔ HẤP VÀ CÁC CƠ QUAN HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU

Kiến thức

- HS trình bày được khái niệm hô hấp và vai trò của hô hấp với cơ thể sống.
- HS xác định được trên hình các cơ quan hô hấp ở người.
- HS hiểu được cấu tạo phù hợp với chức năng của đường dẫn khí và 2 lá phổi

II. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Khái niệm hô hấp.

- HS nêu được khái niệm hô hấp và vai trò của hô hấp với cơ thể sống.

Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK, liên hệ kiến thức đã học ở lớp 3 và 7

Quan sát H 20

- Hô hấp là gì?

-
- Hô hấp có liên quan như thế nào với các hoạt động sống của tế bào và cơ thể?

-
- Hô hấp gồm những giai đoạn chủ yếu nào?

-
- Sự thở có ý nghĩa gì với hô hấp?

.....

I- Khái niệm hô hấp.

- Hô hấp là quá trình cung cấp Oxi cho các tế bào của cơ thể và thải khí CO₂ do các TB thải ra khỏi cơ thể.

- Quá trình hô hấp gồm 3 giai đoạn : sự thở, trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào

- Nhờ hô hấp mà oxi được lấy vào để ôxi hoá các hợp chất hữu cơ tạo ra năng lượng cần cho mọi hoạt động sống của cơ thể.

Hoạt động 2: Các cơ quan trong hệ hô hấp của người và chức năng của chúng

- HS xác định được trên hình các cơ quan hô hấp ở người.

- Yêu cầu HS nghiên cứu H20.2 SGK

- Hệ hô hấp gồm những cơ quan nào?

-
- Chức năng ?

.....

II. Các cơ quan trong hệ hô hấp của người và chức năng của chúng

- Cấu tạo hệ hô hấp gồm 2 phần :

+ Đường dẫn khí: Khoang mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản .

+ Hai lá phổi: lá phổi phải và lá phổi trái

- Chức năng :

+ Đường dẫn khí: Dẫn khí vào và ra phổi, làm sạch, làm ẩm, làm ấm không khí đi vào và tham gia bảo vệ phổi

+ Hai lá phổi : Là nơi trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường ngoài .

Bài 21. HOẠT ĐỘNG HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU

Kiến thức

- Hs trình bày được động tác thở (hít vào, thở ra) với sự tham gia của các cơ thở.
- Nêu rõ khái niệm về dung tích sống lúc thở sâu (bao gồm: khí lưu thông, khí bổ sung, khí dự trữ và khí cặn)
- Trình bày cơ chế của sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào.

II. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Thông khí ở phổi

- Hs nắm được khái niệm về dung tích sống lúc thở sâu (bao gồm: khí lưu thông, khí bổ sung, khí dự trữ và khí cặn)

HS tự đọc thông tin mục I

HS nghiên cứu hình 21-1 SGK trang 68

-Thực chất sự thông khí ở phổi là gì ?

.....

-Vì sao khi các xương sườn được nâng lên thì thể tích lồng ngực lại tăng và ngược lại ?

(Gv sử dụng thêm hình vẽ và gợi ý như SGK tr.101)

.....

-Các cơ lồng ngực đã phối hợp hoạt động như thế nào để tăng giảm thể tích lồng ngực ?

.....

.....

- GV cho HS quan sát hình 21-2 nêu rõ khái niệm về dung tích sống lúc thở sâu.

Dung tích phổi khi hít vào, thở ra bình thường và gắng sức để có thể phụ thuộc vào các yếu tố nào ?

.....

.....

I . Thông khí ở phổi

- Sự thông khí ở phổi nhờ cử động hô hấp (hít vào, thở ra).
- Các cơ liên sườn, cơ hoành, cơ bụng phối hợp với xương ức, xương sườn trong cử động hô hấp
- Dung tích phổi phụ thuộc vào: giới tính, tầm vóc, tình trạng sức khỏe, sự luyện tập...
- Dung tích sống là thể tích không khí lớn nhất mà một cơ thể có thể hít vào và thở ra.

Hoạt động 2: Trao đổi khí ở phổi và tế bào

- Trình bày cơ chế của sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào.

Quan sát thí nghiệm, kết quả thí nghiệm

Quan sát hình 21.4 skg

-Nhận xét thành phần khí (CO_2 , O_2) hít vào và thở ra ?

.....
-Do đâu có sự chênh lệch nồng độ các chất khí?

.....
-Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào thực hiện theo cơ chế nào ?

.....
-Mô tả sự khuếch tán của O₂ và CO₂ ?

.....
-Nêu mối quan hệ giữa trao đổi khí ở phổi và tế bào ?
.....

II. Trao đổi khí ở phổi và tế bào :

+ Sự trao đổi khí ở phổi:

-O₂ khuếch tán từ phế nang vào máu

-CO₂ khuếch tán từ máu vào phế nang

+ Sự trao đổi khí ở tế bào:

-O₂ khuếch tán từ máu vào tế bào

-CO₂ khuếch tán từ tế bào vào máu